

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày 22 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thao.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Văn Minh;

Bà Vi Thị Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đ- Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 22/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 10/8/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1993 tại **huyện S, tỉnh Bắc Giang** (bị cáo có mặt tại phiên tòa);

Nơi cư trú: **Thôn K, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang**; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Xuân X**, sinh năm 1959 và bà : **Hoàng Thị N**, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/QĐ-TA ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang buộc Nguyễn Ngọc T phải đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 15/10/2023 T chấp hành xong Quyết định.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ-XPHC ngày 22/9/2021 của Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Ngọc T 1.500.000đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 23/9/2021, T đã chấp hành nộp xong tiền phạt.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Ngọc T 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Cùng ngày T chấp hành nộp xong tiền phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: chị Ninh Thị C, sinh năm 1987 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đường Thị T1, sinh năm 1987 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 10/4/2024, T đi bộ từ nhà ra đường của thôn rồi đi nhờ xe của người đi đường không quen biết qua chợ xã V đến xã L, huyện S. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T đến nhà chị Ninh Thị C, thấy không có ai ở nhà, trong sân có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Blade màu cam đen, biển kiểm soát 98E1- 304.41, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên của gia đình chị C, T đi vào sân nhà chị C, nổ máy điều khiển xe đi đến Tổ dân phố C, thị trấn A thì dừng xe, mở cốp, thấy bên trong có 01 gương chiếu hậu xe mô tô; T tháo 02 gương chiếu hậu, biển số của chiếc xe trộm cắp được, cất 03 chiếc gương vào cốp xe. T điều khiển xe mô tô đi theo đường quốc lộ số 31 đến thôn T, xã

T, huyện L thì dừng xe, mở cốp xe lấy 03 chiếc gương, 01 biển số xe giấu ở rìa đường, sau đó vào bán xe cho chị T1 được 1.500.000 đồng. Khi bán xe cho chị T1, T không nói cho chị T1 biết là xe trộm cắp, chị T1 dùng điện thoại chụp ảnh T và căn cước công dân của T. Sau khi bán xe, T ra lấy gương, biển số xe cất giấu trước đó cho vào túi nilon rồi đi xe bus về nhà cất giấu; số tiền bán xe mô tô trộm cắp được T đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 12/4/2024, chị C có đơn trình báo Công an xã L và Công an huyện S.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tiến hành điều tra, thu giữ của chị T1 chiếc xe mô tô đã mua của T, 01 ảnh chụp Nguyễn Ngọc T, 02 ảnh chụp căn cước công dân của T; thu giữ của T 03 gương chiếu hậu, 01 biển số xe mô tô 98E1-304.41.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 02/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận:

01 xe mô tô trị giá 6.980.000đồng; 01 chiếc gương chiếu hậu xe mô tô trị giá 20.000đồng. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 7.000.000đồng. Quá trình điều tra, T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 22/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang truy tố Nguyễn Ngọc Thương về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

- Xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các hành vi tố tụng hợp pháp, bản thân bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

Việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Ngọc T** khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 10/4/2024, bị cáo có hành vi trộm cắp của chị **Ninh Thị C** 01 chiếc xe mô tô Honda Blade, màu cam đen, biển kiểm soát 98E1-304.41, trong cốp xe có 01 gương chiếu hậu như nội dung bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố là đúng, bị cáo không kêu oan.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (bút lục số 124, 125, 126, 127, 128, 129, 130, 131, 132, 133, 134), phù hợp về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ được (bút lục 96, 97, 98, 99), kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 7.000.000đồng (bảy triệu đồng). Do vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích bán tài sản trộm cắp lấy tiền chi tiêu cá nhân, vì vậy cần xử mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: bị cáo là người đã có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị xử phạt vi phạm hành chính

về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã hoàn trả cho chị T1 1.500.000 đồng tiền mua xe đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù giam để cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô, 01 biển số xe 98E1-304.41 và 03 chiếc gương chiếu hậu là tài sản của chị Ninh Thị C1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị C1. Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 292, khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

1. Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Nguyễn Ngọc T.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thạo